

Số: /KH – UBND

Hà Đông, ngày tháng 4 năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 29/01/2026 của Ban Thường vụ Thành ủy Hải Phòng về nhiệm vụ, giải pháp tổng thể thay đổi mô hình sản xuất nông nghiệp theo hướng hàng hóa quy mô lớn giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn xã Hà Đông

Thực hiện chương trình hành động số 16-CT/ĐU ngày 09/3/2026 của Đảng ủy xã Hà Đông về việc “Thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 29/01/2026 của Ban Thường vụ Thành ủy Hải Phòng về nhiệm vụ, giải pháp tổng thể thay đổi mô hình sản xuất nông nghiệp theo hướng hàng hóa quy mô lớn giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn xã Hà Đông” (gọi tắt là *Nghị quyết số 07 NQ/TU*), UBND xã Hà Đông xây dựng Kế hoạch Nghị quyết số 07-NQ-TU trên địa bàn xã, cụ thể như sau:

I. Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích

- Cụ thể hóa và tổ chức thực hiện hiệu quả Chương trình hành động số 16-CT/ĐU về việc thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 29/01/2026 của Ban Thường vụ Thành ủy Hải Phòng về thay đổi mô hình sản xuất nông nghiệp theo hướng hàng hóa quy mô lớn, phù hợp với điều kiện thực tế của xã Hà Đông.

- Định hướng phát triển nông nghiệp của xã theo hướng hiện đại, tập trung, chuyên canh, gắn sản xuất với chế biến, tiêu thụ và thị trường; từng bước hình thành các vùng sản xuất hàng hóa quy mô lớn, ổn định, bền vững.

- Nâng cao hiệu quả sản xuất nông nghiệp, giá trị gia tăng trên một đơn vị diện tích đất canh tác; tăng thu nhập, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân.

- Phát huy vai trò lãnh đạo của cấp ủy Đảng, hiệu lực quản lý của chính quyền, sự tham gia của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể trong phát triển kinh tế nông nghiệp.

- Tạo chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động của cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong việc chuyển từ tư duy “sản xuất nông nghiệp” sang “kinh tế nông nghiệp”, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai thực hiện Kế hoạch phải bám sát Chương trình hành động của Đảng ủy xã, chỉ đạo của cấp trên; bảo đảm sự lãnh đạo thống nhất, điều hành

quyết liệt của UBND xã, sự phối hợp chặt chẽ của các cơ quan, đơn vị, thôn và các tổ chức chính trị - xã hội.

- Xác định rõ nội dung công việc, tiến độ thực hiện, sản phẩm đầu ra; phân công rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thời hạn hoàn thành; gắn trách nhiệm người đứng đầu với kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm chủ động xây dựng kế hoạch chi tiết, tổ chức triển khai và báo cáo kết quả thực hiện; chịu trách nhiệm trước UBND xã nếu để xảy ra chậm trễ, không hoàn thành nhiệm vụ hoặc phát sinh vi phạm trong lĩnh vực quản lý.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kịp thời phát hiện, chấn chỉnh và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm quy định về bảo vệ môi trường, sử dụng tài nguyên, trật tự xây dựng theo thẩm quyền.

- Bảo đảm việc triển khai thực hiện có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với điều kiện thực tế; tránh hình thức, dàn trải, lãng phí; ưu tiên các nhiệm vụ cấp bách, có tác động trực tiếp đến môi trường và đời sống Nhân dân.

- Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số; huy động sự tham gia của Nhân dân, doanh nghiệp; phát huy vai trò giám sát của cộng đồng trong quá trình tổ chức thực hiện.

II. Mục tiêu

1. Mục tiêu chung

- Phát triển nông nghiệp trên địa bàn xã Hà Đông theo hướng hiện đại, tập trung, chuyên canh, hàng hóa quy mô lớn, hiệu quả và bền vững; gắn sản xuất với chế biến, bảo quản, tiêu thụ và thị trường; từng bước hình thành các vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa ổn định, có năng suất, chất lượng và giá trị gia tăng cao.

- Nâng cao hiệu quả sử dụng đất nông nghiệp, đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ, chuyển đổi số trong sản xuất; phát triển kinh tế tập thể, kinh tế trang trại, thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp; góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn, tăng thu nhập, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân.

- Gắn phát triển nông nghiệp hàng hóa với xây dựng nông thôn mới nâng cao, bảo vệ môi trường sinh thái, thích ứng với biến đổi khí hậu; bảo đảm quốc phòng - an ninh và thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, phù hợp với định hướng của Ban Thường vụ Thành ủy Hải Phòng trong giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- Phần đầu đến năm 2030, giá trị sản phẩm thu hoạch trên 1ha đất trồng trọt và nuôi trồng thủy sản đạt từ 240,6 triệu đồng. Giá trị sản xuất Nông nghiệp, thủy sản tăng từ 6,0%/năm. Phát triển kinh tế vùng trồng cây đặc sản và nuôi trồng thủy sản gắn với công nghệ cao.

- Phấn đấu đến năm 2030, tỷ lệ diện tích sản xuất nông nghiệp áp dụng các quy trình tiên tiến, tiêu chuẩn VietGAP, hữu cơ đạt từ 20% trở lên; từng bước mở rộng diện tích ứng dụng công nghệ cao trong trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản.

- Tăng giá trị sản xuất nông nghiệp bình quân hằng năm 3%; nâng thu nhập bình quân của người dân khu vực nông thôn từ sản xuất nông nghiệp lên mức cao hơn so với giai đoạn 2020 - 2025.

- Phấn đấu có từ 01 đến 02 hợp tác xã hoạt động hiệu quả, tham gia liên kết chuỗi giá trị.

- Tăng cường liên kết sản xuất - chế biến - tiêu thụ nông sản; phấn đấu hình thành ít nhất 01 chuỗi liên kết bền vững đối với sản phẩm chủ lực của địa phương. Đẩy mạnh cơ giới hóa, hiện đại hóa sản xuất; từng bước ứng dụng chuyển đổi số trong quản lý sản xuất và truy xuất nguồn gốc sản phẩm; phấn đấu đến năm 2030 có thêm ít nhất 01 sản phẩm OCOP đạt từ 3 sao trở lên, từng bước nâng cao chất lượng, giá trị và khả năng cạnh tranh của sản phẩm địa phương.

- Nâng cao trình độ, kỹ năng sản xuất cho người dân, phấn đấu trên 70% lao động nông nghiệp được tập huấn, đào tạo về kỹ thuật, quản lý sản xuất và tiếp cận thị trường.

- Bảo đảm phát triển nông nghiệp gắn với bảo vệ môi trường, thích ứng biến đổi khí hậu; trên 90% cơ sở sản xuất, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản thực hiện đúng quy định về bảo vệ môi trường.

3. Tầm nhìn đến năm 2045

- Đến năm 2045, xây dựng nền nông nghiệp trên địa bàn xã Hà Đông phát triển theo hướng hiện đại, sinh thái, tuần hoàn và bền vững; ứng dụng rộng rãi khoa học - công nghệ cao, chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo trong toàn bộ chuỗi sản xuất - chế biến - tiêu thụ nông sản.

- Hình thành các vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa quy mô lớn, ổn định, gắn với chế biến sâu, logistics nông sản và thị trường trong nước, xuất khẩu; xây dựng thương hiệu nông sản đặc trưng của địa phương, có khả năng cạnh tranh cao.

- Phát triển nông nghiệp gắn với du lịch nông thôn, du lịch trải nghiệm, bảo tồn cảnh quan, môi trường sinh thái và bản sắc văn hóa truyền thống; từng bước hình thành mô hình kinh tế nông nghiệp đa giá trị, nâng cao thu nhập bền vững cho người dân.

- Xây dựng đội ngũ nông dân chuyên nghiệp, có trình độ, kỹ năng, tư duy kinh tế thị trường; hệ thống tổ chức sản xuất hiện đại, hiệu quả; góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội theo định hướng của Ban Thường vụ Thành ủy Hải Phòng, xây dựng xã Hà Đông phát triển toàn diện, văn minh, giàu đẹp.

III. Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm

1. Tổ chức lại sản xuất, tích tụ ruộng đất

- Tổ chức rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất nông nghiệp trên địa bàn xã Hà Đông bảo đảm phù hợp với định hướng phát triển nông

ng nghiệp hàng hóa quy mô lớn theo Nghị quyết số 07-NQ/TU của Ban Thường vụ Thành ủy Hải Phòng.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện đổi thửa, tích tụ, tập trung ruộng đất thông qua các hình thức thuê, góp đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật, tạo quỹ đất sạch phục vụ sản xuất tập trung.

- Xây dựng và phát triển các vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung, cánh đồng mẫu lớn gắn với cây trồng, vật nuôi chủ lực của địa phương; ưu tiên bố trí quỹ đất cho các mô hình sản xuất ứng dụng công nghệ cao, sản xuất theo chuỗi giá trị.

- Khuyến khích các hộ gia đình, cá nhân, hợp tác xã, doanh nghiệp liên kết trong tổ chức sản xuất trên cơ sở tích tụ ruộng đất; hình thành các mô hình sản xuất tập trung, quy mô lớn, hiệu quả và bền vững.

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về đất đai, kịp thời rà soát, xử lý các trường hợp sử dụng đất nông nghiệp không đúng mục đích, bỏ hoang hóa, lấn chiếm đất công, góp phần sử dụng hiệu quả quỹ đất phục vụ phát triển sản xuất.

- Phối hợp với các cơ quan chuyên môn của thành phố trong việc hướng dẫn thủ tục pháp lý về đổi thửa, tích tụ đất đai; tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp tiếp cận, thực hiện các dự án sản xuất nông nghiệp quy mô lớn.

- Gắn việc tổ chức lại sản xuất, tích tụ ruộng đất với đầu tư hoàn thiện hạ tầng vùng sản xuất như giao thông nội đồng, thủy lợi, điện phục vụ sản xuất, bảo đảm đồng bộ, đáp ứng yêu cầu sản xuất tập trung, hiện đại.

2. Phát triển tổ chức sản xuất

- Củng cố, kiện toàn và nâng cao hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã, tổ hợp tác nông nghiệp trên địa bàn xã Hà Đông theo hướng hoạt động đúng Luật Hợp tác xã, gắn với nhu cầu thực tiễn của người sản xuất và yêu cầu của thị trường.

- Khuyến khích phát triển kinh tế trang trại, gia trại, doanh nghiệp nông nghiệp; tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức, cá nhân đầu tư vào lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, chế biến và tiêu thụ nông sản.

- Đẩy mạnh xây dựng các mô hình liên kết sản xuất - chế biến - tiêu thụ nông sản theo chuỗi giá trị; khuyến khích ký kết hợp đồng tiêu thụ sản phẩm ổn định giữa nông dân, hợp tác xã với doanh nghiệp, cơ sở thu mua.

- Hỗ trợ các hợp tác xã, tổ hợp tác, trang trại nâng cao năng lực quản trị, xây dựng phương án sản xuất - kinh doanh, tiếp cận vốn, ứng dụng khoa học - công nghệ và mở rộng thị trường tiêu thụ.

- Từng bước hình thành các tổ chức đại diện ngành hàng, nhóm sở thích, câu lạc bộ sản xuất theo sản phẩm chủ lực; tăng cường liên kết ngang giữa các hộ sản xuất, tạo sức mạnh tập thể trong tổ chức sản xuất.

- Khuyến khích các mô hình hợp tác công - tư trong phát triển nông nghiệp; thúc đẩy liên kết giữa Nhà nước - doanh nghiệp - hợp tác xã - nông dân trong tổ chức sản xuất và tiêu thụ sản phẩm.

- Gắn phát triển tổ chức sản xuất với xây dựng thương hiệu, truy xuất nguồn gốc, đăng ký nhãn hiệu tập thể cho các sản phẩm chủ lực của địa phương, nâng cao uy tín và khả năng cạnh tranh trên thị trường.

- Phát huy vai trò hướng dẫn, hỗ trợ của các cơ quan chuyên môn, sự chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền địa phương và sự tham gia của các đoàn thể trong việc xây dựng, phát triển các mô hình tổ chức sản xuất hiệu quả, bền vững.

3. Ứng dụng khoa học - công nghệ

- Đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong sản xuất nông nghiệp trên địa bàn xã Hà Đông, góp phần nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của sản phẩm nông nghiệp.

- Khuyến khích áp dụng cơ giới hóa đồng bộ trong các khâu làm đất, gieo trồng, chăm sóc, thu hoạch, bảo quản và sơ chế nông sản; từng bước thay thế lao động thủ công, giảm chi phí sản xuất.

- Ứng dụng các giống cây trồng, vật nuôi mới có năng suất, chất lượng cao, khả năng chống chịu sâu bệnh và thích ứng với biến đổi khí hậu; mở rộng diện tích sản xuất theo hướng an toàn, hữu cơ, thân thiện với môi trường.

- Đẩy mạnh áp dụng các quy trình sản xuất tiên tiến, tiêu chuẩn VietGAP, hữu cơ, an toàn sinh học; tăng cường quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm và truy xuất nguồn gốc sản phẩm.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, phần mềm quản lý sản xuất, nhật ký điện tử, mã QR truy xuất nguồn gốc; từng bước xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ quản lý, điều hành và kết nối thị trường.

- Khuyến khích đầu tư, ứng dụng công nghệ cao trong trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản như nhà màng, nhà lưới, hệ thống tưới tiết kiệm, tự động hóa, cảm biến môi trường, thiết bị giám sát dịch bệnh.

- Đẩy mạnh hoạt động khuyến nông, chuyên gia tiến bộ kỹ thuật; tổ chức tập huấn, đào tạo, tham quan mô hình điểm cho cán bộ, hợp tác xã và người dân nhằm nâng cao trình độ ứng dụng khoa học - công nghệ trong sản xuất.

- Tăng cường phối hợp với các cơ quan chuyên môn của thành phố, viện nghiên cứu, Trường đại học trong nghiên cứu, thử nghiệm và chuyển giao công nghệ mới phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

4. Phát triển chế biến và thị trường

- Đẩy mạnh phát triển hoạt động sơ chế, chế biến nông sản trên địa bàn xã Hà Đông theo hướng phù hợp với quy mô sản xuất, gắn với sản phẩm chủ lực, góp phần nâng cao giá trị gia tăng và hiệu quả kinh tế.

- Khuyến khích, thu hút doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất đầu tư xây dựng các điểm sơ chế, chế biến, đóng gói nông sản tại vùng nguyên liệu tập trung; ưu tiên ứng dụng công nghệ hiện đại, bảo đảm tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Hỗ trợ các tổ chức, cá nhân đổi mới thiết bị, dây chuyền chế biến, đa dạng hóa sản phẩm; từng bước hình thành các sản phẩm chế biến có thương hiệu, đáp ứng nhu cầu thị trường.

- Tăng cường liên kết giữa người sản xuất với cơ sở thu mua, chế biến và doanh nghiệp tiêu thụ; xây dựng các chuỗi liên kết bền vững, ổn định đầu ra cho nông sản.

- Đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại, quảng bá, giới thiệu sản phẩm nông nghiệp của địa phương thông qua hội chợ, triển lãm, hội nghị kết nối cung – cầu, sàn thương mại điện tử và các nền tảng số.

- Hỗ trợ xây dựng, phát triển thương hiệu, nhãn hiệu tập thể, bao bì, tem nhãn, mã QR truy xuất nguồn gốc cho sản phẩm nông nghiệp; nâng cao uy tín và khả năng cạnh tranh trên thị trường.

- Khuyến khích các hình thức tiêu thụ ổn định như ký kết hợp đồng bao tiêu sản phẩm, liên kết với siêu thị, chợ đầu mối, doanh nghiệp phân phối và xuất khẩu; hạn chế tình trạng tiêu thụ manh mún, phụ thuộc thương lái.

- Phối hợp với các cơ quan chuyên môn của thành phố trong công tác cung cấp thông tin, dự báo thị trường, giá cả, nhu cầu tiêu thụ; kịp thời định hướng sản xuất phù hợp với diễn biến thị trường.

- Gắn phát triển chế biến và thị trường với Chương trình OCOP, du lịch nông thôn và các hoạt động quảng bá hình ảnh địa phương, góp phần nâng cao thu nhập và đời sống cho Nhân dân.

5. Phát triển sản phẩm OCOP

- Tổ chức rà soát, đánh giá tiềm năng, lợi thế về sản phẩm nông nghiệp, làng nghề, dịch vụ nông thôn trên địa bàn xã Hà Đông để lựa chọn, xây dựng các sản phẩm chủ lực tham gia Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

- Hỗ trợ các chủ thể OCOP (hợp tác xã, tổ hợp tác, doanh nghiệp, hộ sản xuất, kinh doanh) hoàn thiện quy trình sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm theo hướng tiêu chuẩn hóa, bảo đảm an toàn thực phẩm và đáp ứng yêu cầu của thị trường.

- Hướng dẫn, hỗ trợ các chủ thể xây dựng, hoàn thiện hồ sơ đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP; phấn đấu đến năm 2030 có thêm các sản phẩm OCOP đạt từ 3 sao trở lên.

- Hỗ trợ thiết kế, cải tiến mẫu mã, bao bì, nhãn mác, xây dựng câu chuyện sản phẩm; tăng cường nhận diện thương hiệu, nâng cao giá trị và sức cạnh tranh của sản phẩm OCOP trên thị trường.

- Khuyến khích ứng dụng khoa học – công nghệ, chuyển đổi số trong sản xuất, quản lý và tiêu thụ sản phẩm OCOP; đẩy mạnh bán hàng trên các sàn thương mại điện tử, nền tảng số.

- Tăng cường liên kết giữa các chủ thể OCOP với doanh nghiệp phân phối, siêu thị, cửa hàng nông sản an toàn và các kênh tiêu thụ hiện đại; mở rộng thị trường trong và ngoài địa phương.

- Gắn phát triển sản phẩm OCOP với phát triển du lịch nông thôn, du lịch trải nghiệm, quảng bá văn hóa địa phương; từng bước hình thành các điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP trên địa bàn.

- Huy động, lồng ghép hiệu quả các nguồn lực từ ngân sách nhà nước, các chương trình, dự án và nguồn lực xã hội hóa để hỗ trợ phát triển sản phẩm OCOP bền vững, lâu dài.

- Tăng cường vai trò quản lý, hướng dẫn của chính quyền địa phương và các cơ quan chuyên môn trong việc theo dõi, đánh giá, hỗ trợ phát triển sản phẩm OCOP, bảo đảm đúng quy định và hiệu quả.

6. Công tác tuyên truyền, vận động

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến sâu rộng nội dung, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 29/01/2026 của Ban Thường vụ Thành ủy Hải Phòng và Chương trình thực hiện của xã Hà Đông đến cán bộ, đảng viên và Nhân dân bằng nhiều hình thức đa dạng, phù hợp.

- Phát huy hiệu quả hệ thống truyền thanh cơ sở, cổng thông tin điện tử, mạng xã hội, bảng tin thôn, tổ dân phố, các buổi sinh hoạt chi bộ, họp thôn trong công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân tích cực tham gia thực hiện chuyển đổi mô hình sản xuất nông nghiệp.

- Đẩy mạnh tuyên truyền các chủ trương, chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp, tích tụ ruộng đất, liên kết sản xuất, ứng dụng khoa học – công nghệ, phát triển sản phẩm OCOP để người dân, hợp tác xã, doanh nghiệp chủ động tiếp cận, tham gia.

- Tổ chức tuyên truyền, nhân rộng các mô hình sản xuất hiệu quả, điển hình tiên tiến, gương nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi; tạo sức lan tỏa, khích lệ tinh thần đổi mới, sáng tạo trong sản xuất nông nghiệp.

- Phối hợp với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị – xã hội tăng cường công tác vận động hội viên, đoàn viên tham gia tổ chức sản xuất theo chuỗi giá trị, hợp tác xã, tổ hợp tác; nâng cao ý thức chấp hành pháp luật trong sản xuất, kinh doanh nông nghiệp.

- Lồng ghép công tác tuyên truyền với các phong trào thi đua yêu nước, phong trào xây dựng nông thôn mới nâng cao, bảo vệ môi trường, xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư.

- Chủ động nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân trong quá trình triển khai Chương trình; kịp thời giải đáp, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo sự đồng thuận và thống nhất cao trong xã hội.

- Đổi mới nội dung, phương thức tuyên truyền theo hướng thiết thực, dễ hiểu, dễ thực hiện; chú trọng tuyên truyền trực quan, sinh động, gắn với thực tiễn sản xuất tại địa phương.

- Phân công rõ trách nhiệm cho từng bộ phận, cá nhân trong công tác tuyên truyền; bảo đảm thường xuyên, liên tục, có trọng tâm, trọng điểm và hiệu quả.

7. Huy động nguồn lực

- Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để thực hiện Chương trình trên địa bàn xã Hà Đông, bảo đảm phù hợp với định hướng của Nghị quyết số 07-NQ/TU của Ban Thường vụ Thành ủy Hải Phòng và điều kiện thực tiễn của địa phương.

- Lồng ghép, sử dụng hiệu quả nguồn vốn từ ngân sách nhà nước, các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình, dự án phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới và các nguồn vốn hợp pháp khác.

- Đẩy mạnh xã hội hóa, khuyến khích huy động nguồn lực từ doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức kinh tế, hộ sản xuất, con em quê hương và các nhà đầu tư trong và ngoài địa phương tham gia phát triển nông nghiệp hàng hóa.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân tiếp cận các nguồn vốn tín dụng ưu đãi, vốn vay từ các tổ chức tín dụng, quỹ hỗ trợ phát triển sản xuất để đầu tư mở rộng quy mô, ứng dụng khoa học - công nghệ và nâng cao chất lượng sản phẩm.

- Ưu tiên bố trí nguồn lực đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng phục vụ sản xuất nông nghiệp như giao thông nội đồng, thủy lợi, điện, kho bãi, điểm sơ chế, chế biến, bảo quản nông sản tại các vùng sản xuất tập trung.

- Khuyến khích hình thức hợp tác công - tư, liên doanh, liên kết trong đầu tư phát triển nông nghiệp; thúc đẩy các dự án sản xuất, chế biến, tiêu thụ nông sản gắn với vùng nguyên liệu.

- Thực hiện quản lý, sử dụng các nguồn lực đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả, công khai, minh bạch; tăng cường kiểm tra, giám sát trong quá trình triển khai thực hiện.

- Kịp thời đề xuất với cấp trên các cơ chế, chính sách hỗ trợ phù hợp nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong huy động và sử dụng nguồn lực cho phát triển nông nghiệp hàng hóa quy mô lớn.

8. Phát triển nguồn nhân lực

- Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng quản lý cho đội ngũ cán bộ làm công tác nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới và phát triển kinh tế nông thôn trên địa bàn xã Hà Đông.

- Tổ chức các lớp tập huấn, chuyển giao khoa học - kỹ thuật, kỹ năng sản xuất, kinh doanh, quản trị hợp tác xã, quản lý chuỗi giá trị cho nông dân, chủ trang trại, hợp tác xã, tổ hợp tác và các chủ thể OCOP.

- Khuyến khích, hỗ trợ người lao động nông thôn tham gia các chương trình đào tạo nghề nông nghiệp, nghề phi nông nghiệp gắn với nhu cầu thị trường lao động và định hướng chuyên dịch cơ cấu kinh tế của địa phương.

- Tạo điều kiện để cán bộ, nông dân, chủ thể sản xuất tham gia học tập, tham quan, trao đổi kinh nghiệm tại các mô hình sản xuất nông nghiệp hiệu quả trong và ngoài thành phố.

- Thu hút, khuyến khích đội ngũ cán bộ khoa học – kỹ thuật, kỹ sư nông nghiệp, doanh nhân trẻ, lao động có trình độ về làm việc, khởi nghiệp trong lĩnh vực nông nghiệp tại địa phương.

- Đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số trong đào tạo, tập huấn; khai thác hiệu quả các nền tảng học tập trực tuyến, tài liệu số phục vụ nâng cao năng lực cho người lao động.

- Gắn phát triển nguồn nhân lực với xây dựng đội ngũ nông dân chuyên nghiệp, có tư duy kinh tế thị trường, ý thức tổ chức kỷ luật và trách nhiệm xã hội trong sản xuất, kinh doanh.

- Tăng cường phối hợp với các cơ quan chuyên môn của thành phố, các cơ sở đào tạo, viện nghiên cứu trong công tác đào tạo, bồi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực nông nghiệp.

- Bố trí, sử dụng hiệu quả đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác nông nghiệp, bảo đảm đáp ứng yêu cầu triển khai Chương trình và nhiệm vụ phát triển nông nghiệp hàng hóa quy mô lớn theo định hướng của Ban Thường vụ Thành ủy Hải Phòng.

IV. Phân công nhiệm vụ

1. Phòng Kinh tế xã

- Là cơ quan chủ trì tham mưu cho Ủy ban nhân dân xã Hà Đông trong lĩnh vực phát triển nông nghiệp, kinh tế nông thôn và tổ chức thực hiện Chương trình theo đúng định hướng.

- Chủ động tham mưu xây dựng kế hoạch phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa hằng năm và từng giai đoạn; đề xuất các mô hình sản xuất phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

- Hướng dẫn, hỗ trợ người dân, hợp tác xã, doanh nghiệp trong việc chuyển đổi mô hình sản xuất, tích tụ ruộng đất, liên kết chuỗi giá trị, ứng dụng khoa học – công nghệ và phát triển sản phẩm OCOP.

- Phối hợp với các cơ quan chuyên môn cấp trên triển khai các chương trình, dự án, chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp; hướng dẫn thủ tục để các tổ chức, cá nhân tiếp cận nguồn vốn, cơ chế ưu đãi.

- Theo dõi, nắm bắt tình hình sản xuất nông nghiệp, thị trường tiêu thụ, dịch bệnh, thiên tai; kịp thời tham mưu UBND xã biện pháp chỉ đạo, xử lý, khắc phục.
- Chủ trì phối hợp tổ chức các lớp tập huấn, chuyển giao khoa học – kỹ thuật, nâng cao năng lực sản xuất, quản lý cho nông dân, hợp tác xã và chủ thể sản xuất.
- Tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện các nội dung liên quan đến phát triển nông nghiệp; tham mưu sơ kết, tổng kết, báo cáo định kỳ và đột xuất theo quy định.
- Phối hợp chặt chẽ với các bộ phận chuyên môn, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể trong quá trình triển khai Chương trình, bảo đảm đồng bộ, hiệu quả và đúng tiến độ.

2. Phòng Văn hóa - Xã hội xã

- Tham mưu cho Ủy ban nhân dân xã Hà Đông trong công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và Chương trình phát triển nông nghiệp hàng hóa đến cán bộ và Nhân dân.
- Chủ trì xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch tuyên truyền về chuyển đổi mô hình sản xuất, phát triển sản phẩm OCOP, liên kết tiêu thụ nông sản và xây dựng nông thôn mới.
- Phát huy hiệu quả hệ thống truyền thanh cơ sở, bảng tin, trang thông tin điện tử, mạng xã hội và các hình thức tuyên truyền trực quan trong công tác thông tin, vận động Nhân dân.
- Tuyên truyền, nhân rộng các mô hình sản xuất hiệu quả, điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt trong phát triển kinh tế nông nghiệp.
- Lồng ghép nội dung phát triển nông nghiệp với các phong trào xây dựng đời sống văn hóa, gia đình văn hóa, khu dân cư văn hóa, bảo vệ môi trường và an sinh xã hội.
- Phối hợp tổ chức các hoạt động đào tạo, tập huấn, nâng cao nhận thức, kỹ năng sản xuất, kinh doanh và tiêu thụ sản phẩm cho người dân.
- Tham gia theo dõi, đánh giá tác động xã hội của việc thực hiện Chương trình; kịp thời phản ánh tâm tư, nguyện vọng, kiến nghị của Nhân dân để tham mưu UBND xã giải quyết.
- Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất về công tác tuyên truyền, vận động và các hoạt động văn hóa - xã hội phục vụ phát triển nông nghiệp.

3. Văn phòng HĐND và UBND xã

- Tham mưu cho Thường trực Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã Hà Đông trong công tác tổng hợp, xây dựng chương trình, kế hoạch, văn bản chỉ đạo, điều hành liên quan đến việc triển khai thực hiện Chương trình.
- Phối hợp với các bộ phận chuyên môn tham mưu ban hành kịp thời các quyết định, thông báo, công văn hướng dẫn thực hiện các nội dung của Chương trình theo đúng quy định.

- Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của các đơn vị, cá nhân được giao; tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện để báo cáo lãnh đạo UBND xã theo định kỳ và đột xuất.

- Thực hiện công tác tham mưu về chế độ thông tin, báo cáo; bảo đảm đầy đủ, kịp thời, chính xác các báo cáo phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành.

- Tham mưu tổ chức các hội nghị, cuộc họp sơ kết, tổng kết, hội nghị chuyên đề về phát triển nông nghiệp hàng hóa; bảo đảm điều kiện hậu cần, hành chính phục vụ triển khai Chương trình.

- Quản lý, lưu trữ hồ sơ, tài liệu liên quan đến việc thực hiện Chương trình theo đúng quy định về công tác văn thư, lưu trữ.

- Phối hợp thực hiện công tác cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, góp phần nâng cao hiệu quả tổ chức thực hiện Chương trình.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Thường trực HĐND, Chủ tịch UBND xã giao liên quan đến việc triển khai Chương trình.

4. Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công

- Là đơn vị nòng cốt trong công tác thông tin, tuyên truyền phục vụ triển khai Chương trình trên hệ thống truyền thanh và các phương tiện thông tin cơ sở của xã Hà Đông.

- Chủ động xây dựng kế hoạch tuyên truyền định kỳ và chuyên đề về thực hiện Nghị quyết, chuyển đổi mô hình sản xuất nông nghiệp theo hướng xanh, bền vững, quy mô hàng hóa.

- Biên tập, sản xuất và phát sóng các chuyên mục, bản tin, phóng sự, tin bài phản ánh kết quả thực hiện Chương trình; giới thiệu mô hình hay, cách làm hiệu quả, điển hình tiên tiến.

- Phối hợp với Phòng Kinh tế, Bộ phận Văn hóa – Xã hội và các đoàn thể cung cấp thông tin kịp thời, chính xác phục vụ công tác tuyên truyền.

- Tăng cường tuyên truyền về bảo vệ môi trường, sản xuất an toàn, sử dụng tài nguyên tiết kiệm, phát triển sản phẩm OCOP và xây dựng nông thôn mới.

- Ứng dụng công nghệ thông tin, đa dạng hóa hình thức tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh, bảng tin, cổng thông tin điện tử, mạng xã hội của xã (nếu có) để nâng cao hiệu quả tiếp cận Nhân dân.

- Theo dõi, tổng hợp tình hình tuyên truyền; định kỳ báo cáo UBND xã về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Thực hiện tốt công tác bảo đảm kỹ thuật, duy tu, bảo dưỡng hệ thống truyền thanh cơ sở, phục vụ thông tin thông suốt, liên tục.

5. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị – xã hội

- Phối hợp chặt chẽ với cấp ủy, chính quyền trong công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân trên địa bàn xã Hà Đông thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và Chương trình phát triển nông nghiệp hàng hóa.

- Đẩy mạnh tuyên truyền Nghị quyết số 07-NQ/TU của Ban Thường vụ Thành ủy Hải Phòng và các chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của đoàn viên, hội viên trong tổ chức sản xuất.

- Tổ chức phát động, triển khai hiệu quả các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động gắn với phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, bảo vệ môi trường và phát triển kinh tế nông thôn.

- Vận động đoàn viên, hội viên tích cực tham gia dồn điền, đổi thửa, tích tụ ruộng đất; xây dựng các mô hình liên kết sản xuất, hợp tác xã, tổ hợp tác và chuỗi giá trị nông sản.

- Phối hợp xây dựng, nhân rộng các mô hình sản xuất hiệu quả, mô hình kinh tế tập thể, kinh tế trang trại, mô hình OCOP; tạo sức lan tỏa trong cộng đồng dân cư.

- Tham gia giám sát việc thực hiện các cơ chế, chính sách hỗ trợ nông nghiệp, việc huy động và sử dụng các nguồn lực; kịp thời phản ánh kiến nghị, đề xuất với chính quyền những vấn đề phát sinh từ cơ sở.

- Chủ động nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của đoàn viên, hội viên và Nhân dân; phối hợp giải quyết các vướng mắc, tạo sự đồng thuận xã hội trong quá trình triển khai Chương trình.

- Phát huy vai trò nòng cốt trong xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân; góp phần thúc đẩy phát triển nông nghiệp hàng hóa bền vững, nâng cao đời sống Nhân dân.

6. Các hợp tác xã, tổ hợp tác, doanh nghiệp, chủ thể sản xuất và Nhân dân trên địa bàn xã

- Chủ động xây dựng kế hoạch, phương án sản xuất - kinh doanh phù hợp với định hướng phát triển nông nghiệp hàng hóa của xã Hà Đông; tập trung phát triển sản phẩm chủ lực, sản phẩm OCOP và các sản phẩm có lợi thế cạnh tranh.

- Tích cực tham gia các hình thức liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị; thực hiện nghiêm túc các hợp đồng liên kết trong cung ứng vật tư, tổ chức sản xuất, thu mua, chế biến và tiêu thụ sản phẩm.

- Đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ, cơ giới hóa, chuyển đổi số trong sản xuất, quản lý và tiêu thụ nông sản; nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả kinh tế.

- Thực hiện sản xuất theo các quy trình, tiêu chuẩn an toàn, VietGAP, hữu cơ; bảo đảm an toàn thực phẩm, truy xuất nguồn gốc và bảo vệ môi trường.

- Chủ động tham gia các lớp đào tạo, tập huấn, chuyển giao kỹ thuật; không ngừng nâng cao trình độ, kỹ năng sản xuất, quản lý và tiếp cận thị trường.

- Tích cực tham gia công tác dồn điền, đổi thửa, tích tụ ruộng đất; xây dựng vùng nguyên liệu tập trung, vùng sản xuất hàng hóa quy mô lớn.

- Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương trong triển khai các mô hình sản xuất, phát triển hợp tác xã, tổ hợp tác và chuỗi liên kết.

- Tích cực xây dựng, phát triển thương hiệu, nhãn hiệu sản phẩm; cải tiến mẫu mã, bao bì, nâng cao uy tín và khả năng cạnh tranh của nông sản địa phương.

- Chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật về đất đai, môi trường, lao động, an toàn thực phẩm và các quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh.

- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân; tích cực tham gia các phong trào thi đua phát triển kinh tế, xây dựng nông thôn mới, bảo vệ môi trường và giữ gìn an ninh trật tự tại địa phương.

- Kịp thời phản ánh khó khăn, vướng mắc, kiến nghị, đề xuất với chính quyền để được xem xét, giải quyết; đồng hành cùng chính quyền trong thực hiện hiệu quả Chương trình.

V. Kinh phí thực hiện

- Từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp (ngân sách thành phố hỗ trợ, ngân sách xã bảo đảm theo khả năng cân đối).

- Nguồn vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án như: Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, các chương trình phát triển nông nghiệp, chuyên đổi số, bảo vệ môi trường.

- Nguồn vốn tín dụng từ các tổ chức tín dụng, quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã, quỹ hỗ trợ nông dân.

- Nguồn vốn của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất kinh doanh và Nhân dân.

- Nguồn xã hội hóa và các nguồn vốn hợp pháp khác.

- Việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, công khai, minh bạch.

- Căn cứ nhiệm vụ được giao, các bộ phận, đơn vị chủ động xây dựng dự toán kinh phí thực hiện, gửi Phòng Kinh tế xã tổng hợp, tham mưu UBND xã xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- UBND xã chịu trách nhiệm chỉ đạo, điều hành toàn diện việc triển khai thực hiện Kế hoạch; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng cơ quan, đơn vị; định kỳ kiểm tra, đôn đốc và kịp thời chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh.

- Các cơ quan, đơn vị, thôn căn cứ nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này:

+ Xây dựng kế hoạch chi tiết, tổ chức triển khai thực hiện;

+ Chủ động phối hợp trong quá trình thực hiện;
 + Chịu trách nhiệm trước UBND xã về tiến độ, chất lượng và kết quả thực hiện nhiệm vụ.

- Thực hiện nghiêm chế độ thông tin, báo cáo:

+ Báo cáo định kỳ 6 tháng, hằng năm;

+ Báo cáo đột xuất khi có yêu cầu;

+ Nội dung báo cáo phải đầy đủ, trung thực, phản ánh đúng tình hình thực hiện.

- Giao Văn phòng HĐND và UBND xã chủ trì theo dõi, tổng hợp tình hình thực hiện; tham mưu UBND xã tổ chức sơ kết giai đoạn 2026–2027 và tổng kết giai đoạn đến năm 2030.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát:

+ Tổ chức kiểm tra định kỳ và đột xuất đối với các cơ quan, đơn vị, thôn;

+ Kịp thời phát hiện, chấn chỉnh tồn tại, hạn chế;

+ Kiên quyết xử lý hoặc kiến nghị xử lý các trường hợp vi phạm, không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nhiệm vụ được giao.

- Gắn kết quả thực hiện Kế hoạch với công tác đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, thi đua, khen thưởng hằng năm; xem xét trách nhiệm đối với tập thể, cá nhân không hoàn thành nhiệm vụ.

- Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, thôn kịp thời báo cáo UBND xã (qua Văn phòng HĐND và UBND xã) để xem xét, chỉ đạo, điều chỉnh cho phù hợp.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình thực hiện Nghị quyết số 07-NQ-TU trên địa bàn xã, yêu cầu các cơ quan, đơn vị căn cứ nội dung được phân công triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND
- Lãnh đạo UBND xã;
- Phòng, ban, đơn vị có liên quan; (để t/h)
- Lưu: VT.

} Để b/c

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
 CHỦ TỊCH**

Hoàng Văn Đại